

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 171/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 174/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bắc Kạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương thuộc lưu vực sông Cầu,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Thành lập và chức năng

1. Thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu (sau đây gọi tắt là Ủy ban sông Cầu).

2. Ủy ban sông Cầu là tổ chức chủ đạo, điều phối liên ngành, liên vùng để thống nhất thực hiện các nội dung của Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái cảnh quan lưu vực sông Cầu (sau đây gọi tắt là Đề án tổng thể sông Cầu) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 174/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2006.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban sông Cầu

1. Tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện Đề án tổng thể sông Cầu.

2. Điều phối và giải quyết các vấn đề mang tính liên ngành, liên vùng trong

hoạt động bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu.

3. Thông qua và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch hành động năm năm và hàng năm theo nguyên tắc phối hợp giữa các tỉnh thuộc lưu vực.

4. Kiến nghị các Bộ, ngành liên quan để chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai các chương trình, dự án nhằm thực hiện Đề án tổng thể sông Cầu và các chương trình, dự án khác về bảo vệ môi trường tại lưu vực sông Cầu.

5. Kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể sông Cầu.

6. Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về môi trường trong việc triển khai Đề án tổng thể sông Cầu.

7. Huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án tổng thể sông Cầu và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững lưu vực sông Cầu.

8. Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch đã được phê duyệt.

9. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết các tranh chấp, vướng mắc giữa

các địa phương trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường lưu vực vượt quá thẩm quyền.

10. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung của Đề án tổng thể sông Cầu.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các thành viên của Ủy ban sông Cầu gồm:

a) Chủ tịch Ủy ban sông Cầu: là Chủ tịch Ủy ban nhân dân của một trong sáu tỉnh thuộc lưu vực, đảm nhiệm luân phiên theo thứ tự bảng chữ cái với 3 năm cho nhiệm kỳ đầu và 2 năm cho các nhiệm kỳ tiếp theo. Chủ tịch Ủy ban sông Cầu nhiệm kỳ đầu là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

b) Phó Chủ tịch: là Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Các ủy viên: là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc lưu vực sông Cầu; đại diện lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải và Văn phòng Chính phủ.

2. Giúp việc Ủy ban sông Cầu là Văn phòng Ủy ban sông Cầu.

Điều 4. Hoạt động của Ủy ban sông Cầu

1. Ủy ban sông Cầu hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; quyết định theo đa số.

2. Ủy ban sông Cầu họp định kỳ sáu tháng một lần. Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban có thể triệu tập họp bất thường;

3. Ủy ban sông Cầu được sử dụng con dấu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban sông Cầu

1. Các thành viên Ủy ban sông Cầu có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chỉ đạo việc triển khai, tổ chức thực hiện Đề án tổng thể sông Cầu liên quan đến Bộ, ngành, địa phương mình quản lý;

b) Chỉ đạo tổ chức xây dựng và đề xuất các kế hoạch năm năm và hàng năm liên quan đến việc triển khai Đề án tổng thể sông Cầu trong phạm vi quản lý;

c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban sông Cầu;

d) Thực hiện các kết luận đã được Ủy ban sông Cầu thông qua đối với công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ, ngành hoặc địa phương.

2. Chủ tịch Ủy ban sông Cầu có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành Ủy ban sông Cầu thực

hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này;

b) Chủ trì các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ủy ban sông Cầu.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban sông Cầu có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban sông Cầu điều hành việc thực hiện Đề án tổng thể sông Cầu; chủ trì các cuộc họp của Ủy ban sông Cầu khi được Chủ tịch ủy quyền;

b) Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Ủy ban sông Cầu;

c) Điều phối các Bộ, ngành trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách và huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ triển khai Đề án tổng thể sông Cầu.

Điều 6. Văn phòng Ủy ban sông Cầu

1. Văn phòng Ủy ban sông Cầu có nhiệm vụ giúp Ủy ban sông Cầu thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Điều phối các hoạt động liên ngành, liên vùng giữa các Bộ, ngành, địa phương thuộc lưu vực nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án tổng thể sông Cầu;

b) Tổng hợp, xây dựng và đề xuất trình Ủy ban sông Cầu phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động năm năm và hàng năm của Ủy ban sông Cầu và theo

đôi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện chương trình, kế hoạch này sau khi được phê duyệt;

c) Tổ chức phục vụ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ủy ban sông Cầu;

d) Báo cáo định kỳ việc thực hiện Đề án tổng thể sông Cầu;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban sông Cầu hoặc Chủ tịch Ủy ban giao.

2. Văn phòng Ủy ban sông Cầu đặt tại Cục Bảo vệ môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; được sử dụng con dấu của Cục Bảo vệ môi trường; kinh phí hoạt động được cân đối bố trí, phân bổ trong dự toán ngân sách hàng năm của Cục Bảo vệ môi trường.

3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban sông Cầu do Bộ

trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bắc Kạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương thuộc lưu vực sông Cầu; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải